

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **98/2018/HSST**
Ngày: 23/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - TP. HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh H Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Công Trung – Cán bộ Phòng giáo dục đào tạo quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Trần Quang Cảnh – Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Hương Giang là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 89/2018/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2018/HSST-QĐXX ngày 10 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TÔ VĨNH KỶ**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 20/12/2000 tại Đắk Lắk; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Tô H và bà Phạm Thị Minh H (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/02/2018.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Thanh G là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh;

(có mặt tại phiên tòa)

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: ông Tô Duy P (anh ruột), sinh năm 1990 ngụ tại M, xã P, huyện B, tỉnh B;

(có mặt tại phiên tòa)

Bị hại:

1/ Anh Trương Việt H, sinh ngày 15/6/2001;
Người đại diện hợp pháp: ông Trương Văn C, ngụ tại thôn 7, xã C, huyện C, tỉnh Đ;

2/ Anh Lê Hữu H, sinh năm 1994

Cùng ngụ tại: 51 đường số 8, phường B quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

(anh H, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần dịch vụ Quản lý bất động sản N

Địa chỉ: 1545 H, phường P, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Mỹ V, sinh năm 1978

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Đức H, sinh năm 1979

(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/02/2018, Tô Vĩnh K là nhân viên của Công ty bảo vệ An Dương trong khi làm việc tại Chung cư C, số 38 B, phường S, quận T bị anh Lê Hữu H (tổ trưởng tổ bảo vệ) la mắng về việc không mặc đồng phục bảo vệ nên K tự ý bỏ về nhà đội tại số 51 đường số 8, phường B, quận B. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 04/02/2018 K đến block A7/Topaz để trực bảo vệ thì tiếp tục xảy ra mâu thuẫn với anh H và anh H dùng cây dũa 3 khúc bằng kim loại đánh khoảng 2, 3 cái vào vai trái của K nhưng không gây thương tích và được chị H can ngăn nên K bỏ chạy về nhà đội. Do tức giận nên khoảng 02 giờ sáng ngày 05/02/2018 K lấy một con dao Thái Lan cán bằng gỗ dài khoảng 25 cm ở nhà đội, đi đến tầng hầm A7 của chung cư tìm anh H. Lúc này K được em Trương Việt H cho biết anh H đang ở khu kỹ thuật và do nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên K đi đến quầy quẹt thẻ xe, mở ngăn kéo lấy số tiền 900.000 đồng. Em H can ngăn không cho lấy thì K cầm dao trên tay chỉ về phía H hăm dọa nên H sợ để cho K lấy tiền. Sau đó, K đến phòng kỹ thuật thì thấy anh H đang khóa cửa nên chạy đến nắm cổ áo, kê dao vào trước cổ anh H, vật anh H nằm xuống nền nhà và đe dọa buộc anh H phải nằm im. Lúc này anh H nằm ngửa dưới đất, hai tay che trước ngực, còn K ngồi đè lên người anh H và cầm dao quơ trước mặt để hù dọa và bị chạm dao vào lòng bàn tay trái của anh H gây thương tích. Tiếp đó K yêu cầu anh H đưa chiếc bóp đựng tiền cho K nhưng trong bóp không có tiền nên K ném xuống đất và tiếp tục cầm dao dí sát trước mặt H, đồng thời dùng tay trái lục túi quần của H lấy một điện thoại di động hiệu Nokia 1110 rồi bỏ chạy thoát. Qua truy xét, khoảng 12 giờ ngày 05/02/2018 Cơ quan điều tra đã bắt được K tại số 82 đường số 4, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Cơ quan điều tra, Tô Vĩnh K đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 23/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú thì một điện thoại di động hiệu Nokia 1110 có số Imei 359531011319820 trị giá 130.000 đồng.

Ngày 02/5/2018 anh Lê Hữu H làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích do Tô Vĩnh K gây ra.

** Vật chứng:*

- Một điện thoại di động hiệu Nokia 1110, một áo bảo vệ màu xanh nước biển có logo của công ty bảo vệ An Dương, trên phần tay áo bên phải có nhiều vết màu đỏ (nghỉ là máu) đã trả lại cho anh Lê Hữu H;
- Một con dao bằng kim loại cán bằng gỗ dài khoảng 25 cm;
- Một túi xách;
- Số tiền 437.000 (bốn trăm ba mươi bảy ngàn) đồng;

** Về trách nhiệm dân sự:* gia đình bị cáo Tô Vĩnh K đã bồi thường số tiền 900.000 (chín trăm ngàn) đồng cho Công ty cổ phần dịch vụ Quản lý bất động sản NĐại diện công ty là anh Đinh Đức H cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về số tiền này.

Tại phiên tòa, bị cáo Tô Vĩnh K đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 14 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Tô Vĩnh K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tô Vĩnh K về tội “Cướp tài sản” theo điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 (năm) năm 03 (ba) tháng đến 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như điều luật đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo, tuy nhiên xin nêu một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ mất sớm, bị cáo sống xa gia đình từ nhỏ nên thiếu sự quan tâm, giáo dục của gia đình, trong vụ án cũng có một phần lỗi của người bị hại, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội trong trường hợp tinh thần bị kích động mạnh để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Tô Vĩnh K nói lời sau cùng: Bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử một mức án nhẹ để bị cáo có cơ hội sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Tô Vĩnh K đã có hành vi sử dụng dao là hung khí nguy hiểm đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt của em Trương Việt H số tiền 900.000 (chín trăm ngàn) đồng và chiếm đoạt của anh Lê Hữu H một điện thoại di động hiệu Nokia 1110 có giá trị 130.000 đồng đã phạm vào tội “Cướp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng vũ lực cướp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. trong vụ án này bị cáo sử dụng dao là hung khí nguy hiểm thực hiện hai hành vi chiếm đoạt tài sản của các anh Trương Việt H và Lê Hữu H là thuộc trường hợp “phạm tội từ hai lần trở lên” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xét các tình tiết: Khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, khắc phục hậu quả do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Một con dao bằng kim loại cán bằng gỗ dài khoảng 25 cm và một túi xách thu giữ của bị cáo H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật dụng bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 437.000 (bốn trăm ba mươi bảy ngàn) đồng. Bị cáo khai đây là số tiền bị cáo lấy của H còn dư lại. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Tô Vĩnh K đã bồi thường số tiền 900.000 (chín trăm ngàn) đồng cho Công ty cổ phần dịch vụ Quản lý bất động sản N.Đại diện công ty là anh Đinh Đức H cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về số tiền này nên Hội đồng xét xử không có gì phải giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Tô Vĩnh K phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 38; điểm h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

Tô Vĩnh K 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/02/2018.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy một con dao bằng kim loại cán bằng gỗ dài khoảng 25 cm và một túi xách;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 437.000 (Bốn trăm ba mươi bảy ngàn) đồng;

(Tình trạng vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 86/PNK ngày 13/02/2018 của Công an quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an Q. Tân Phú;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP. HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh H Phương